

thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế ngành và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Trần Thị Trung Chiến

**DANH MỤC CÁC HOẠT CHẤT,
DẠNG BÀO CHẾ KHÔNG NHẬN HỒ
SƠ ĐĂNG KÝ MỚI VÀ ĐĂNG KÝ LẠI
ĐỐI VỚI THUỐC NƯỚC NGOÀI**

*(kèm theo Quyết định số 4819/2004/
QĐ-BYT ngày 30/12/2004 của
Bộ trưởng Bộ Y tế).*

Số thứ tự	Tên hoạt chất	Dạng bào chế
1	Amoxycillin	Dạng viên
2	Ampicillin	Dạng viên, tiêm
3	Glucose, NaCl các nồng độ	Dung dịch tiêm, truyền
4	Cephalexin	Dạng viên
5	Paracetamol	Dạng viên
6	Nhóm Vitamin B1, B6, C	đơn chất dạng viên: nén, nang, nang mềm
7	Penicillin các muối	Dạng viên, tiêm

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Trần Thị Trung Chiến

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân
hàng Nhà nước số 02/2005/
QĐ-NHNN ngày 04/01/2005 về
việc ban hành Quy chế phát
hành giấy tờ có giá của tổ chức
tín dụng để huy động vốn trong
nước.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết

định này “Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 11 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2005/QĐ-NHNN ngày 04/01/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn từ các tổ chức và cá nhân trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá

1. Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá là các tổ chức tín dụng được thành lập, hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, và đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này, bao gồm:

- Các tổ chức tín dụng Nhà nước.
- Các tổ chức tín dụng cổ phần.
- Quỹ Tín dụng nhân dân trung ương.
- Các tổ chức tín dụng liên doanh.
- Các tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Riêng Công ty cho thuê tài chính chỉ được phát hành giấy tờ có giá có thời hạn trên một năm.

Điều 3. Người mua giấy tờ có giá

Người mua giấy tờ có giá gồm:

- Các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

- Các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giấy tờ có giá là chứng nhận của tổ chức tín dụng phát hành để huy động vốn trong đó xác nhận nghĩa vụ trả nợ một khoản tiền trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều khoản cam kết khác giữa tổ chức tín dụng và người mua.

2. Giấy tờ có giá ngắn hạn là giấy tờ có giá có thời hạn dưới một năm bao gồm kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, tín phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.

3. Giấy tờ có giá dài hạn là giấy tờ có giá có thời hạn từ một năm trở lên kể từ khi phát hành đến khi hết hạn, bao gồm trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi dài hạn và các giấy tờ có giá dài hạn khác.

4. Giấy tờ có giá ghi danh là giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ có ghi tên người sở hữu.

5. Giấy tờ có giá vô danh là giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ không ghi tên người sở hữu. Giấy tờ có giá vô danh thuộc quyền sở hữu của người nắm giữ giấy tờ có giá.

6. Mệnh giá là số tiền gốc được in sẵn hoặc ghi trên giấy tờ có giá phát hành

theo hình thức chứng chỉ hoặc ghi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức ghi sổ.

7. Tổng mệnh giá là tổng các mệnh giá của các giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành trong một năm hoặc trong một đợt phát hành.

8. Thời hạn giấy tờ có giá là khoảng thời gian từ ngày tổ chức tín dụng nhận nợ đến hết ngày cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ.

9. Thời hạn phát hành là khoảng thời gian từ ngày tổ chức tín dụng bắt đầu phát hành đến hết ngày kết thúc của một đợt phát hành.

10. Lãi suất cố định là lãi suất không thay đổi được áp dụng trong suốt thời hạn của giấy tờ có giá.

11. Lãi suất có điều chỉnh định kỳ là lãi suất thay đổi định kỳ theo thị trường do tổ chức tín dụng thỏa thuận với người mua khi phát hành.

12. Trả lãi trước là việc bán giấy tờ có giá thấp hơn mệnh giá và người mua được thanh toán số tiền bằng mệnh giá khi đến hạn.

13. Trả lãi một lần khi đến hạn thanh toán là việc thanh toán tiền lãi một lần khi đến hạn thanh toán cùng với tiền gốc (mệnh giá).

14. Trả lãi theo định kỳ là việc trả lãi căn cứ vào phiếu trả lãi theo định kỳ

6 tháng hoặc 1 năm đối với các giấy tờ có giá dài hạn.

Điều 5. Hình thức phát hành

1. Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá theo hình thức chứng chỉ ghi danh, chứng chỉ vô danh và ghi sổ.

2. Trường hợp phát hành giấy tờ có giá theo hình thức ghi sổ, tổ chức tín dụng phát hành cấp cho người mua chứng nhận quyền sở hữu giấy tờ có giá.

Điều 6. Hình thức và các yếu tố của giấy tờ có giá

1. Giấy tờ có giá phát hành dưới hình thức chứng chỉ phải có các yếu tố sau:

- Tên tổ chức tín dụng phát hành.
- Tên gọi giấy tờ có giá (kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, chứng chỉ tiền gửi dài hạn, trái phiếu...).
- Mệnh giá.
- Thời hạn.
- Ngày phát hành.
- Ngày đến hạn thanh toán.
- Lãi suất; Phương thức trả lãi; Thời điểm, địa điểm trả lãi.
- Phương thức hoàn trả.
- Địa điểm thanh toán tiền gốc giấy tờ có giá.
- Ghi rõ là giấy tờ có giá ghi danh hoặc vô danh.

Trường hợp là giấy tờ có giá ghi danh

ghi rõ: tên tổ chức, số giấy phép thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh, địa chỉ của tổ chức mua giấy tờ có giá (nếu người mua là tổ chức); tên, số giấy chứng minh nhân dân, địa chỉ của người mua giấy tờ có giá (nếu người mua là cá nhân).

- Chữ ký của Tổng Giám đốc hay người được ủy quyền và các chữ ký khác do tổ chức tín dụng quy định

- Ký hiệu, số sê-ri phát hành.

- Các điều kiện, điều khoản về chuyển nhượng, chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá tại chính tổ chức tín dụng phát hành; Xử lý đối với các trường hợp rủi ro, các trường hợp không được thanh toán.

2. Ngoài các yếu tố quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng phát hành có thể quy định thêm các nội dung ghi chú, chỉ dẫn khác liên quan đến giấy tờ có giá.

3. Đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức ghi sổ, các yếu tố quy định tại khoản 1 Điều này phải được ghi vào trong giấy chứng nhận quyền sở hữu giấy tờ có giá.

4. Đối với trường hợp giấy tờ có giá trả lãi theo định kỳ, phiếu trả lãi kèm theo giấy tờ có giá phải có các chi tiết liên quan đến giấy tờ có giá (số sê ri, mệnh giá), lãi suất, số tiền được lĩnh, kỳ hạn lĩnh lãi.

5. Giấy tờ có giá phát hành theo hình

thức chứng chỉ phải được thiết kế và in ấn để đảm bảo khả năng chống giả cao.

Điều 7. Đồng tiền phát hành và thanh toán

1. Giấy tờ có giá được phát hành bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

2. Việc phát hành, thanh toán và chuyển nhượng giấy tờ có giá bằng ngoại tệ phải tuân theo các quy định về quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8. Phương thức phát hành

Các tổ chức tín dụng thực hiện phát hành giấy tờ có giá theo các phương thức:

1. Trực tiếp phát hành giấy tờ có giá.

2. Phát hành qua tổ chức tín dụng làm đại lý hoặc ủy thác phát hành giấy tờ có giá.

Điều 9. Thời hạn phát hành

Thời hạn phát hành của một đợt phát hành không quá 60 ngày, bao gồm cả những ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật. Tổ chức tín dụng chỉ được phát hành vượt thời hạn trên khi được sự chấp thuận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10. Lãi suất

Lãi suất giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành quy định phù hợp với lãi suất thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động cho tổ chức tín dụng.

Điều 11. Thủ tục phát hành và thanh toán giấy tờ có giá

Thủ tục phát hành và thanh toán giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng quy định phù hợp với đặc điểm, mô hình quản lý của tổ chức tín dụng đảm bảo việc phát hành và thanh toán giấy tờ có giá được chính xác và an toàn.

Điều 12. Thanh toán gốc và lãi

1. Tổ chức tín dụng thanh toán tiền gốc cho người mua giấy tờ có giá khi giấy tờ có giá đến hạn thanh toán.

2. Tổ chức tín dụng thỏa thuận trả lãi theo lãi suất cố định, lãi suất có điều chỉnh định kỳ.

3. Tổ chức tín dụng thực hiện trả lãi theo phương thức trả lãi trước, hoặc trả lãi một lần khi đến hạn thanh toán, hoặc trả lãi theo định kỳ.

Điều 13. Chuyển nhượng giấy tờ có giá, xử lý tranh chấp và xử lý các trường hợp rủi ro khác

1. Giấy tờ có giá được chuyển nhượng quyền sở hữu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi và thừa kế theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu giấy tờ có giá, xử lý các trường hợp rủi ro (nhàu nát, rách, mất giấy tờ có giá và các trường hợp rủi ro khác) do tổ chức tín dụng quy định phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm, điều

kiện kinh doanh của mình và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người mua giấy tờ có giá.

3. Việc xử lý các tranh chấp liên quan đến giấy tờ có giá được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 14. Cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá

1. Giấy tờ có giá được sử dụng làm tài sản cầm cố tại các tổ chức tín dụng theo các quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận.

2. Giấy tờ có giá được chiết khấu, tái chiết khấu theo quy định hiện hành của pháp luật về chiết khấu và tái chiết khấu giấy tờ có giá.

Điều 15. Bảo quản, giao nhận, vận chuyển giấy tờ có giá

Việc bảo quản, giao nhận, vận chuyển giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước.

Chương II

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ NGẮN HẠN

Điều 16. Mệnh giá của giấy tờ có giá ngắn hạn

Mệnh giá của giấy tờ có giá ngắn hạn được in sẵn hoặc theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng phát hành đối với người mua.

Điều 17. Điều kiện phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn

Tổ chức tín dụng được phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn khi tuân thủ đầy đủ các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Tổ chức phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn

1. Tổ chức tín dụng chủ động tổ chức các đợt phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn trong năm.

2. Trước thời điểm phát hành từng đợt ít nhất là 20 ngày làm việc, tổ chức tín dụng phải gửi Thông báo phát hành của đợt phát hành dự kiến về Ngân hàng Nhà nước.

Thông báo phát hành bao gồm các nội dung sau:

- Tên tổ chức tín dụng phát hành.
- Tên gọi giấy tờ có giá (kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn...).
- Tổng mệnh giá của đợt phát hành.
- Thời hạn giấy tờ có giá; Hình thức phát hành.

- Ngày phát hành.
- Ngày đến hạn thanh toán.
- Lãi suất; Phương thức trả lãi; Thời điểm, địa điểm trả lãi.
- Phương thức hoàn trả.
- Địa điểm thanh toán tiền gốc giấy tờ có giá.
- Kết quả phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn của các đợt phát hành trước trong năm tài chính (nếu có).
- Các nội dung thông báo khác của tổ chức tín dụng phát hành.

Chương III

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ DÀI HẠN

Điều 19. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn

1. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn bằng đồng Việt Nam phát hành theo hình thức chứng chỉ tối thiểu là một triệu đồng và tối đa là một tỷ đồng. Các mệnh giá lớn hơn mệnh giá tối thiểu phải là bội số của mệnh giá tối thiểu.

2. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn bằng ngoại tệ phát hành theo hình thức chứng chỉ tối thiểu là một trăm đô la Mỹ hoặc ngoại tệ khác tương đương, tối đa là một trăm nghìn đô la Mỹ hoặc ngoại tệ khác tương đương. Các mệnh giá lớn hơn

mệnh giá tối thiểu phải là bội số của mệnh giá tối thiểu.

3. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn là trái phiếu phát hành theo hình thức chứng chỉ được in sẵn trên giấy tờ có giá.

4. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn là chứng chỉ tiền gửi dài hạn phát hành theo hình thức chứng chỉ được in sẵn hoặc theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng phát hành với người mua.

5. Mệnh giá của giấy tờ có giá dài hạn phát hành theo hình thức ghi sổ do tổ chức tín dụng phát hành thỏa thuận với người mua.

Điều 20. Ngày phát hành và ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá dài hạn là trái phiếu

Giấy tờ có giá dài hạn là trái phiếu phát hành cùng một đợt được ghi cùng ngày phát hành và cùng ngày đến hạn thanh toán.

Điều 21. Điều kiện phát hành giấy tờ có giá dài hạn

Tổ chức tín dụng được phát hành giấy tờ có giá dài hạn khi đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:

1. Tuân thủ các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. Có tình hình tài chính lành mạnh theo đánh giá của Thanh tra Ngân hàng.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn

Hồ sơ đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính gồm:

1. Đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính.

2. Phương án phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính, trong đó nêu rõ mục đích phát hành, phương án sử dụng, số lần dự kiến phát hành, tổng mệnh giá phát hành, mệnh giá, tên gọi của giấy tờ có giá, thời hạn, lãi suất, phạm vi phát hành, cách thức, địa điểm trả gốc và lãi; các điều kiện và điều khoản về quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng và người mua. Phương án phát hành giấy tờ có giá dài hạn phải được Hội đồng quản trị thông qua.

3. Các báo cáo tài chính của hai năm liên tục gần nhất và tính đến thời điểm có đơn đề nghị phát hành. Các tổ chức tín dụng có thời gian hoạt động dưới 02 năm gửi các báo cáo tài chính từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm có đơn đề nghị phát hành. Các báo cáo tài chính phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nội dung của các báo cáo tài chính thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo đối với các tổ chức tín dụng.

4. Kế hoạch kinh doanh; kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn của năm tài chính.

5. Điều lệ và Giấy phép hoạt động (đối với tổ chức tín dụng phát hành lần đầu).

6. Các thay đổi về bộ máy tổ chức và các thay đổi khác (nếu có).

Điều 23. Hình thức và thời hạn xem xét quyết định

1. Trên cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị phát hành và điều kiện phát hành, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ra quyết định về việc phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính của tổ chức tín dụng.

2. Thời hạn xem xét và ra quyết định về việc phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính của tổ chức tín dụng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị phát hành của tổ chức tín dụng.

Điều 24. Tổ chức phát hành

1. Tổ chức tín dụng chủ động tổ chức các đợt phát hành giấy tờ có giá dài hạn trong phạm vi kế hoạch phát hành của năm tài chính đã được xét duyệt. Tổ chức tín dụng chỉ được phát hành vượt quá kế hoạch đã được xét duyệt khi có quyết định bổ sung bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Hồ sơ đề nghị xem xét bổ sung kế hoạch phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính bao gồm: đơn đề nghị

phát hành giấy tờ có giá dài hạn bổ sung, kế hoạch phát hành giấy tờ có giá dài hạn điều chỉnh, kế hoạch kinh doanh của năm tài chính điều chỉnh.

2. Trước thời điểm phát hành ít nhất 20 ngày làm việc, tổ chức tín dụng phải gửi Thông báo kế hoạch đợt phát hành giấy tờ có giá dài hạn về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Nếu trước ngày phát hành dự kiến 10 ngày làm việc, Ngân hàng Nhà nước không có ý kiến bằng văn bản thì tổ chức tín dụng được tổ chức phát hành giấy tờ có giá dài hạn.

3. Thông báo phát hành giấy tờ có giá dài hạn bao gồm các nội dung sau:

- Tên tổ chức tín dụng phát hành.
- Tên gọi giấy tờ có giá (trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi dài hạn...).
- Tổng mệnh giá của đợt phát hành.
- Thời hạn giấy tờ có giá; Hình thức phát hành.
- Ngày phát hành.
- Ngày đến hạn thanh toán.
- Lãi suất; Phương thức trả lãi; Thời điểm, địa điểm trả lãi.
- Phương thức hoàn trả.
- Địa điểm thanh toán tiền gốc giấy tờ có giá.
- Kết quả phát hành giấy tờ có giá dài

hạn của các đợt phát hành trước trong năm tài chính (nếu có).

- Các nội dung thông báo khác của tổ chức tín dụng phát hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng

1. Gửi hồ sơ đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn của năm tài chính đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ).

2. Gửi thông báo phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn và dài hạn từng đợt đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ).

3. Công bố công khai về việc phát hành giấy tờ có giá và tổ chức phát hành giấy tờ có giá theo quy định tại Điều 18 và Điều 24 Quy chế này.

4. Thanh toán tiền gốc, lãi đúng hạn và đầy đủ cho người mua giấy tờ có giá.

5. Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt phát hành, tổ chức tín dụng báo cáo bằng văn bản về kết quả phát hành giấy tờ có giá về Ngân hàng

Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đóng trụ sở chính.

Điều 26. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ (khi cần thiết) trình Thống đốc xem xét, quyết định việc phát hành giấy tờ có giá dài hạn hàng năm của các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Chính sách tiền tệ

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn hàng năm, thông báo phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn và dài hạn, báo cáo kết quả phát hành giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn hàng năm của tổ chức tín dụng để trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

c) Nghiên cứu tình hình phát hành giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng để kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung những quy định về phát hành giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng.

2. Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

a) Cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ

về tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng và những thay đổi của tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

b) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và có ý kiến về việc xử lý đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn hàng năm của tổ chức tín dụng.

3. Thanh tra ngân hàng

a) Cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ về tình hình tuân thủ các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

b) Cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ các đánh giá của Thanh tra ngân hàng về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của tổ chức tín dụng đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn qua quá trình thanh tra tại chỗ, giám sát từ xa.

c) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và có ý kiến về việc xử lý đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn hàng năm của tổ chức tín dụng.

d) Thanh tra, giám sát việc phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng; Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Quyết định này.

4. Vụ Quản lý ngoại hối

Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ để xem xét và có ý kiến về việc xử lý đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn bằng ngoại tệ hàng năm của các tổ chức tín dụng.

5. Vụ Kế toán - Tài chính

Hướng dẫn tài khoản hạch toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng.

6. Cục Phát hành và Kho quỹ

Tư vấn cho các tổ chức tín dụng về thiết kế mẫu và in giấy tờ có giá đảm bảo khả năng chống giả cao khi tổ chức tín dụng đề nghị.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Các tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 08044417

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@yahoo.com

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng